Quyển 36 (Kinh số 993 - 1022)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 785

Thế gian có hai thứ ruộng phước. Hai thứ ấy là gì? Đó là bậc Hữu học và Vô học. Phật liền nói kệ: Bậc Hữu học, Vô học, Đại hội thường mời thỉnh, Chánh trực* tâm chắn thật, Thân, khẩu cũng như thế, Đây thật ruộng phước tốt, Người thí được quả lớn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 993 . ’ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có các Thượng tọa Tỳ-kheo theo ở bên cạnh Phật như các Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như, Ma-ha Ca-diếp, Xá-lợi-phất9 Ma-ha Mục-kiền-liên, A-na-luật-đà? Nhị Thập ức Nhĩ, Đà-la-phiêu-ma-la tử, Bà-na-ca-bà-sa9 Gia-xá-xá-la-ca-tỳ-ha-lợi5 Phú-lâu-na9 Phân-đà Chiên-ni-ca... cùng với các Thượng tọa Tỳ-kheo khác cùng ở quanh Phật. Lúc đó Tôn giả Bà-kỳ-xá đang ở tại giảng đường Lộc Tử Mầu trong vườn thuộc phía Đông của nước Xá-vệ. Ton giả Bà-kỳ-xá nghĩ thầm: "Hôm nay Thế Tôn đang trú tại rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc, trong nước Xá-vệ cùng với các Thượng tọa Tỳ-kheo vây quanh, ta nên đi đến chỗ Thế Tôn, nói kệ khen ngợi từng Thượng tọa Ty-kheo.99 Suy nghĩ như thế xong, Bà-kỳ-xá liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, lui đứng một bên, nói kệ: Thượng Thượng tọa Tỳ-kheo? Đã đoạn các tham dục, Vượt thoát các thế gian, Tất cả mọi tích tụ Trí sâu xa ít nói, Dũng mãnh và nỗ lực, Đạo đức ngời sáng sạch. Con nay cúi đầu lạy, Bậc hàng phục ma oán, Xa lìa các ồn náo, Chẳng bị năm dục trói, Thường ở nơi vang lặng, Thanh hư và ít muốn, Con cúi đầu lạy trí, Thắng tộc Giá-la-diên, Thiền tư không phóng dật, Nội tâm vui chánh thọ, Trong sạch lìa bụi nhơ, Biện tuệ bày nghĩa sáu, Thế nên con cúi lạy. Bậc đắc thần thông tuệ, Vượt hơn sức thần thông, Trong sáu thứ thần thông, Tự rtại không sợ hãi, Là thần thông tối thắng, Thê nên con cúi lạy. Nơi đại thiên thế giới, Chúng sanh trong năm đường, Cho đến cõi Phạm thế Trời, người tưởng hơn kém, Tịnh thiên nhãn thấy suốt, The nên con cúi lạy. Sức phương tiện tinh cần, Đoạn trừ các ái tập,

786 KINH TẠP A-HÀM

Xé nát lưới sanh tử, Tâm thường vui Chánh pháp, Lìa các tưởng hy vọng, Vượt qua bờ bên kia, Trong sạch, không bụi nhơ, Thế nên con cúi lạy. Xa lìa mọi sợ hãi, Không dính mắc tài vật, Biết đủ, dứt si hoặc, Dẹpr tan giặc ma oán, Thân niệm quán thanh tịnh, Thê nên con cúi lạy. Không có các thế gian, Rừng phiền não gai góc, Kiết phược sử trừ hết, Nhân duyên ba cõi dứt, Tinh luyện diệt các cấu, Cứu cánh sáng hiện bày, Nơi rừng lìa rừng đi, The nên con cúi lạy. Không cửa nhà nương nâu, Giả dối, si, nhuế dứt, Điều phục các ái hỷ? Ra khỏi mọi kiên xứ, Thanh tinh không vết nhơ, Ra khỏi mọi kiến chấp, The nên con cúi lạy. Tâm kia được tự tại, Kiên cố không khuynh động, Trí tuệ, đại đức lực, Hàng phục ma khó phục, Đoạn trừ kiết vô minh, Thế nên con cúi lạy. Đại nhân lìa tối tăm, Đấng Mâu-ni tịch diệt, Chánh pháp lìa lầm lỗi, Quang minh tự sáng soi, Chiếu khắp các thế giới, Thế nên gọi là Phật. Địa thần, hư không thiên, Thiên tư Tam Thạp Tam, Ánh sáng đều bị che, Thế nên gọi là Phật. Vượt qua bờ sanh tử, Siêu việt hơn mọi

loài, Mem mỏng khéo điều phục, Chánh giác đệ nhất giác, Đoạn tất cả kiết phược, Hàng phục các ngoại đạo, Dẹp tan bọn ma oán, Đắc Vô thượng Chánh giác, Lìa trần dứt các cấu, Thế nên con cúi lạy. Trong lúc Tôn giả Bà-kỳ-xá nói kệ khen ngợi, các Tỳ-kheo lắng nghe những lời này, tất cả đều hoan hỷ.

KINH SỐ 994 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Tôn giả Bà-kỳ-xá đang ở tại giảng đường Lộc Tử Mâu trong vườn phía Đông nước Xá-vệ đang bị bệnh tram trọng. Tôn giả Phú-lân-ni là người chăm sóc bệnh nhân, cung cấp cúng dường. Khi ấy Tôn giả Bà-kỳ-xá nói với Tôn giả Phú-lân-ni: Ông hãy đi đến Thế Tôn, chuyển lời của tôi bạch Thế Tôn rằng: "Tôn giả Bà-kỳ-xá đảnh lễ chân Thế Tôn, kính thăm Thế Tôn được ít bệnh, ít não và sống

an vui chang?99 Rồi lại nói tiếp: "Tôn giả Bà-kỳ-xá ở trong giảng đường Lộc Tử Mau trong vườn phía Đông, đang bị bệnh nặng muốn được gặp Thế Tôn, nhimg không đủ sức để đi đến chỗ Phật, xin Thế Tôn mở lòng thương xót đi đến chỗ của Bà-kỳ-xá ở giảng đường Lộc Tử Mau tại vườn phía B6ng.” Tôn giả Phú-lân-ni nhận lời đi đến Thế Tôn. Sau khi đảnh lễ Phật, rồi lui ngồi một bên thưa: -Tôn giả Bà-kỳ-xá ở giảng đường Lộc Tử Mau trong vườn phía Đông bị bệnh năng, muốn được gặp Thế Tôn nhưng không đủ sức lực đi đến diện kiến Ngài. Lành thay! Xin Thế Tôn vì thương xót Tôn giả Bà-kỳ-xá đi đến chỗ Tôn giả ấy ở giảng đường Lộc Tử Mau trong vườn phía Đông. Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Tôn giả Phú-lân-ni biết Phật đã nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng lên đảnh lễ Phật rồi đi. Chiêu hom áy sau giơ tọa thiên, The Ton đi tơi cho Ton gia Ba-ky-xa. Ton giả Bà-kỳ-xá từ xa trông thấy Thế Tôn. tựa giường muốn gượng dậy lễ kính. Thế Tôn thấy như thế ôn tồn bảo: Bà-kỳ-xá chớ nên tự khinh động.

The Ton liên ngoi xuong hoi Ba-ky-xa: - Thầy bi bệnh khổ có thể chiu đựng như lúc bình thường không? Sự đau đớn của thân xác có gia tăng hay giảm bớt... (nói rộng như Kỉnh Dịệm-ma-ca ở trước). -Con có cảm giác bệnh con càng tăng thêm chứ không thuyên giảm. Phật bảo Bà-kỳ-xá: Bây giờ Ta hỏi, thầy tùy ý đáp. Thầy đã được tâm không nhiễm, không trước, không nho, giải thoát, lìa các điên đảo, phải không? Tôn giả Bà-kỳ-xá bạch Phật: Tâm con không nhiễm, không trước, không nhơ, giải thoát, lìa các điên đảo.

Phật bảo Bà-kỳ-xá: -Làm the nào thay được tâm không nhiễm, không trước, không nhơ, giải thoát, lìa các điên đảo? Tôn giả Bà-kỳ-xá bạch Phật: Nhãn thức của con đối với sắc quá khứ, tâm không nghĩ nhớ, đối với sắc vị lai không có tưởng ưa thích, đối với sắc hiện tại chẳng dính mắc. Nhãn thức của con đối với sắc quá khứ, vị lai, hiện tại, tham dục và ái niệm, đều hết sạch, vô dục, dứt bặt, lìa hẳn, giải thoát. Vì tâm đã giải thoát nên không nhiễm, không trước, không nhơ, lìa các điên đảo, an trụ chánh thọ. Cũng thế, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức quá khứ đoi với pháp, tâm không nghĩ nhớ, vị lai không vui thích, hiện tại không dính mắc, trong pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, dục tham, ái niệm hết sạch, vô dục, dứt bặt, lìa hẳn, giải thoát, tâm đã giải thoát nên chẳng nhiễm,

chẳng trước, chang nhơ, giải thoát, lìa các điên đảo, an trụ chánh thọ. Xin đức Thế Tôn hôm nay ban cho con điều lợi ích tối hậu, nghe con nói kệ. Phật bảo Bà-kỳ-xá: -Nên biết đúng lúc. Tôn giả Bà-kỳ-xá ngồi xuống ngay thẳng, buộc niệm ở trước và nói kệ: Nay con ở trước Phật, Cúi đầu cung kính lạy, Đối tất cả các pháp, Thảy đều được giải thoát, Khéo hiểu các pháp tướng, Tin sâu ưa Chánh pháp, Thế Tôn, Đẳng Chánh Giác, Thế Tôn là Đại Sư, Thế Tôn hàng ma oán, Thế Tôn, Đại Mau-ni, Diệt trừ tất cả sử, Tự độ khắp các loài. The Ton nơi the gian, Giác tri tất cả pháp, r 9

Thê gian trọn chăng có, Người biết pháp hơn Phật. Trong tất cả trời, người, Cũng không ai bằng Phật. Vì thế con hôm nay, Đảíứi lễ bậc tinh tấn, Cúi đầu trước Thượng Sĩ, Nhổ sạch gai ái dục, Giờ phút cuôi cùng này, Con được thấy Thế Tôn, Cúi đầu lạy Thế Tôn, Đêm nay Bát-niết-bàn, Chánh trí buộc chánh niệm, Nơi thân hư hoại này, Các sức lực còn thừa, Đêm nay đều diệt hết, Ba cõi chang còn nhiễm, Vào Vô dư Niết-bàn9 Cảm thọ kho và vui, Cũng chăng khô chăng vui, Từ xúc nhân duyên sanh, Ngày nay trọn dứt hẳn, Khổ thọ và lạc thọ, Cũng chẳng kho chang vui, Từ nhân duyên xúc sanh, Bây giờ đều đã biết, Hoặc bên trong, bên ngoài, Các cảm thọ kho vui, Nơi thọ không dính mắc, Chánh trí, chánh buộc tâm, Ban đầu, giữa, sau rốt, Các tụ không chướng ngại, Các tụ đã đoạn rồi, Liễu tri ái chẳng còn. Người thấu suốt chân thật, Nói chín mươi mốt kiếp, Trong ba kiếp bất không, Có Đại Tiên Nhơn Ton/ Cõi không, chẳng chỗ ở, Chỉ sợ kiếp khủng bố? Nên biết Đại Tiên Nhơn, Lại xuất hiện the gian, An ủi các trời, người, Làm mắt tuệ bừng sáng, Thức tỉnh các chúng sanh. Khiến biết tất cả khổ, Khổ khổ và khổ tập, Tịch diệt dứt hết khổ, Hiền thánh bát Thánh đạo, An ổn đến Niết-bàn. Điều thế gian khó được, Hiện tiền đều đã được, Đời này được thân người, Diễn nói về Chánh pháp. Tùy theo điều mong muốn, Lìa cấu cầu thanh tịnh,

KINH TẠPA-HÀM 789

Chuyên tu được tự lọi, Chớ khiến không kết quả, Rỗng không thời sanh ưu, Thường thay khổ địa ngục, Đối Chánh pháp được nói, Chẳng ưa, chẳng muốn nhận, Sẽ ở lâu sanh tử, Luân hồi bao giờ dứt, Đêm dài ôm ưu não, Như nhà buôn mất của, Con nay rất vui mừng, Không còn sanh, già, chét. Luân hồi đã chấm dứt, Không sanh lại lần nữa, Dòng nước sông ái, thức, Từ nay đều khô cạn, TAN — Đã L A côi nho — M re am,
Vòng xích chăng tiêp nôi, Cúng dường Đại sư xong, Việc làm đã hoàn tất, Gánh nặng đã bỏ xuống, Hữu lưu đều đã đoạn, Chẳng còn ưa thọ sanh, Chẳng còn tử đáng ghét, Chánh trí, chánh hệ niệm, Chỉ đợi phút cuối cùng. Long tượng nhớ rừng hoang, Sáu mươi thú hùng mạnh, Một lúc thoát gông xiềng, Ung dung trong rừng núi, Bà-kỳ-xá cũng thế, Miệng Đại sư sanh con, Chán bỏ các đồ chúng, Chánh niệm đợi thời đen. Nay nói với quý vị, Những người đến tụ hội, Nghe bài kệ tối hậu? Nghĩa lý nhiều lợi ích5 Có sanh đều có diệt, Các hành không thường tại, Pháp chóng sanh, chóng tử, Đâu thể nương cậy lâu, Nên lập chí mạnh mẽ, Tinh cần cầu phương tiện, Quán sát có sợ hãi, Tùy thuận đạo Mâu-ni, Sớm hết khổ ấm này, Chớ tăng thêm luân chuyển. Đứa con từ miệng Phật, Nói kệ tán thán xong, Xin từ biệt đại chúng, Bà-kỳ-xá Niết-bàn. Vì tấm lòng từ bi, Nói kệ vô thượng này, Ton gia Ba-ky-xa, Sanh ra từ pháp Phật. Do rũ lòng bi mẫn, Nói kệ vô thượng này, Sau đó Bát-niết-bàn Tát ca nen kính le.

KINH SỐ 995 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Vị thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật: Tỳ-kheo A-luyện-nhã, sống ở nơi vắng lặng, Tịch tịnh tu Phạm hạnh, Chỉ ngồi ăn một bữa, Do bởi nhân duyên gì, Nhan sắc được tươi sáng?

Thế Tôn nói kệ đáp: Với quá khứ không lo, Vị lai không ưa thích, Hiện tại tùy chỗ được, Chánh trí buộc giữa niệm, Khi ăn uống buộc niệm, Nhan sắc thường tươi sáng, Tâm tưởng theo vi lai, Buồn tiếc theo quá khứ, Lửa ngu si tự thiêu, Như mưa đá chết cỏ. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn? Chóng đắc Bát-niết-bàn5 Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Vi thiên tử ấy nghe Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ Phật xong, biến mất.

KINH SỐ 996 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên? từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Vị thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật: Không muốn khởi kiêu mạn, Khéo tự điều phục tâm, Chưa từng tu tịch mặc, i chăng nhập Cũng . chánh thọ, ở rừng mà phóng dật, Không vượt đến bờ kia. LÚC ay The Ton noi kẹ đáp: Đã lìa sự kiêu mạn, Tâm thường nhập chánh đinh, Trí sáng khéo phân biệt, Giải thoát tát cả phược. Một mình trong rừng vang, Tâm kia chăng phóng dật, Đối ma oán chết chóc, Chóng được qua bờ kia. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Ba-la-mon, Chóng đắc Bát-niết-bàn5 Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Vị thiên tử ấy nghe Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ Phật xong, biến mất.

KINH SỐ 997 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Vị thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật: Làm sao được ngày đêm, Công đức thường tăng trưởng? Làm sao sanh cõi trời? Xin Phật giải thích rõ.

Á rin A _ / • 1 _ A 4. z __ _ The Ton noi kệ đáp: Trông vườn cây ăn trái, Rừng cây cho bóng mát, Xây cầu, thuyền qua sông, Tạo tác nhà phước đức, Đào giếng giúp người khát, Trạm xá giúp lữ hành, Những công đức như thế, Ngày đêm thường tăng trưởng, Giới đầy đủ như pháp, Nhờ đó sanh cõi trời. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn5 Chóng đắc Bát-niết-bàn5 Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Vị thiên tử ấy nghe Phật nói, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 998 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà9 vườn cấp Cô Độc. Vi thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật: Thí gì được đại lực?

Thí gì được diệu sắc? Thí gì được an vui? Thí gì được mắt sáng? Tu tập pháp thí nào, Gọi là nhất thiết thí? Nay xin hỏi Thế Tôn xin Ngài phân biệt nói. The Ton noi kẹ đáp: Thí thực được đại lực, Thí y được diệu sắc, Thí xe được an vui, Thí đèn được mắt sáng, Xây nhà để đãi khách, Gọi là nhất thiết thí, Đem pháp để dạy người, Đó là thí cam lộ. Khi ấy thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Vị thiên tử ấy nghe Phật nói, hoan hỷ? tùy hỷ5 đảnh lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 999 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiên tử tên là Tất-tỳ-lê, dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà.

Thiên tử này nói kệ: Các trời và thế nhân, Đều ưa thích ăn uống, Vậy phước lợi thế gian, Có thường theo mãi chăng? The Ton noi kê đáp: Tịnh tín tâm chuyên thí, Đời này và đời sau, Tùy nơi người kia đến, Phước báu theo như bóng, Thế nên bỏ xan lẫn, Hành bố thí không nho, Thí rồi tâm hoan hỷ, Đời này, đời khác thọ. Thiên tử Tất-tỳ-lê bạch Phật: -Lạ thay, Thế Tôn khéo nói nghĩa trên: Tịnh tín tâm tuệ thí, Đời này và đời sau, Tùy nơi người kia đến, Phước báu theo như bóng, Thế nên bỏ xan lẫn, Hành bố thí không nhơ, Thí rồi tâm hoan hỷ, Đời này, đời khác thọ. Thiên tử Tất-tỳ-lê bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con tự biết vào thời quá khứ từng làm quốc vương tên Tất-tỳ-lê? nơi bốn cửa thành bố thí, làm phước khắp cả, trong thành kia có ngã tư đường, ở nơi ấy cũng làm phước bố thí. LÚC ây đệ nhát phu nhân đên nói với con: "Đại vương làm đức lớn, còn tôi không có sức tu để làm các phước nghiep." Con liền nói: '"Ngoài cửa thành phía Đông, bô thí, làm phước, việc ây đêu thuộc của phu nhân.” Các vương tử cũng đến tâu với con: "Đại vương làm nhiêu công dức, phu nhân cũng vậy. Còn chúng con không có sức để làm các phước nghiệp, nay chúng con xin nương theo Đại vương làm chút công dức." Khi ây con đáp: "Ngoài thành, cửa phía Nam, bố thí, làm phước, việc đó thuộc về các con.^, Bây giờ, có quan đại thân lại đên tâu với con: "Ngày nay Đại vương, phu nhân, cùng vương tử làm nhiều phước đức. Còn hạ thần không có sức làm các phước nghiệp, xin nương theo Đại vương làm chút công đức.99 Con liền bảo: “Ngoài cửa thành phía Tây, bố thí, làm phước, việc đó thuộc về các 6ng." r r

Bây giờ, tướng sĩ lại đên tâu với con:

"Ngày nay Đại vương làm nhiều công đức, phu nhân, vương tử và các đại thần đều làm. Còn chúng hạ thần không có sức làm các phước nghiệp, xin noi theo Đại vương để làm theo." Con đáp: "Ngoài cửa thành phía Bắc, bố thí, làm phước, việc đó thuộc về các ông?5 Bây giờ, thứ dân trong nước lại đên tâu với con: "Ngày nay Đại vương làm nhiêu công đức, phu nhân, vương tử, đại thân, các tướng sĩ đều làm, chỉ có chúng tôi không có sức để tu phước, nguyện xin theo Đại vương làm chút công dức." Con liền đáp: "Trong thành kia ở ngã tư đường, bố thí, làm phước, việc đó là thuộc về các 6ng." Lúc

bây giờ nhà vua, phu nhân, vương tử, đại thân, tướng sĩ, thứ dân, mọi người đều bố thí, làm các công dức, làm việc phước, như vậy việc bố thí trước tiên của con ngang đây cham dứt. Khi đó những người mà con đã bảo họ làm phước đều trở về chỗ con làm lễ con, và thưa: "Bại vương nên biết, những nơi tu phước, phu nhân, vương tử, đại thần, tướng sĩ, thứ dân? mỗi người đều ở chỗ của mình bố thí, làm phước. Sự bố thí của Đại vương đến ngang đây thì dứt." Con đáp: "Này thiện nam! Các nước láng giềng hằng năm đem tài vật cung hiến cho ta, chia ra một nửa cho vào kho, còn phân nửa để các nước ấy bố thí, làm phu&c." Người kia vâng lệnh vua, đến nước lân cận, gom góp tài vật, phân nửa cho vào kho, phân nửa để lại cho nước đó bố thí, làm phước. Con trước luôn luôn bố thí, làm phước như thế, luôn luôn được phước báu khả ái, khả niệm, khả ý, thường hưởng được khoái lạc không cùng tận. Do phước nghiệp này cùng với phước quả, phước báu, tất cả đều nhập vào số nhóm công đức lớn, ví như năm con sông lớn hợp thành một dòng, đó là sông Hằng Gia Bố-na, Tát-la-do? Do-y-la-bạt-đề? Ma-hê. Năm con sông này hợp thành một dòng như thế không ai có thể đo lường số lượng nước sông Hằng trăm ngàn vạn ức đấu hộc. Nước của con sông lớn thì chiêm một khôi lượng nước lớn. Con cũng vậy, quả báo của các công đức đã làm không thể đo lường, thảy đều nhập vào số nhóm công đức lớn. Thiên tử Tất-tỳ-lê nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ? lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SÒ 1000 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

794 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ? có một thiên tử dung sắc tuyệt vời, cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rưng Kỳ-đà. Khi ấy thiên tử nói kệ hỏi Phật: Người nào có thể làm Thiện tri thức viễn du? Người nào có thê làm Thiện tri thức cư gia? Người nào có thể làm Thiện tri thức thông tài? Người nào có the làm Thiện tri thức đời sau? Thê Tôn noi kê đáp: Người dẫn đầu đoàn buôn, Thiện tri thức du hành. Vợ hiền lương, trung trinh, Thiện tri thức cư gia. Họ hàng gần gũi nhau, Thiện tri thức thông tài. Tự tu các công đức, Thiện tri thức đời sau. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn? Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1001 r A . Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiên tử dung sắc tuyệt vời, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà. Khi ây thiên tử nói kệ hỏi Phật: Vận tối đem mạng di, Nên khiến người chết sớm. Bi cái già bức bách, Mà không ai cứu giúp, Xem già, bệnh, chết ấy, Khiên người rát sợ hãi, Chỉ làm các công đức, Vui đi đên chô vui. Khi ấy Thế Tôn nói kệ đáp: Vận tối đem mạng di, Nên khiến người chết sớm. Bị cái già bức bách, Mà không ai cứu giúp, Xem đây có lỗi khác, Khiến người rất sợ hãi, Nên đoạn dứt tham ái, Vô dư Niết-bàn vui. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn Chóng đắc Bát-niết-bàn Mọi sợ hãi đều qua Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy

hỷ9 đảnh lễ Phật, rồi biến mất.

KINH TẠPA-HÀM 795

KINH SỐ 1002 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiên tử dung sắc tuyệt vời, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà. Khi ấy thiên tử nói kệ hỏi Phật: Đoạn trừ bao nhiêu pháp? Bao nhiêu pháp nên bỏ? Và với bao nhiêu pháp, Tăng thượng phương tiện tu? Nên vượt bao nhiêu tụ, Tỳ-kheo qua dòng sâu? Ạ rrn - •L 1_ J. The Ton noi kẹ đáp: Đoạn trừ năm, xả năm, Thêm tu nơi năm căn, Vượt lên năm hòa hợp, Tỳ-kheo qua dòng sâu. Thiên tử này lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ9 tùy hỷ, đảnh lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1003 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, có thiên tử dung sác tuyệt vời, vào cuôi đêm đi đên chô Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn cấp Cô Độc, rừng kỳ-đà. Lúc ấy thiên tử nói kệ hỏi Phật: Mấy người đối thức, ngủ? Mấy người đối ngủ, thức? Bao nhiêu người bụi nhơ? Bao nhiêu người thanh tịnh? The Ton noi kẹ đáp: Năm người đối thức, ngủ, Năm người đối ngủ, thức, Năm người đám bụi nhơ, Năm người được thanh tịnh. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn? Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ? đảnh lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1004 Tôi nghe như vay:

796 KINH TẠPA-HÀM

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiên tử dung sắc tuyệt vời, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, roi lui ngôi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiêu kháp vườn Cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà. Lúc ấy thiên tử nói kệ hỏi Phật: Mẹ con vui với nhau, Trâu chúa thích trâu mình, Chúng sanh ưa hữu dư, Không ai ưa vô dư. Khi ấy Thế Tôn nói kệ đáp: Mẹ con lo cho nhau, Trâu chúa lo trâu mình, Hữu dư chúng sanh lo, Vô dư ắt không lo. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi đều tan, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SÒ 1005 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiên tử dung sắc tuyệt vời, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà. Lúc ấy thiên tử nói kệ hỏi Phật: Vật thuộc những người nào? Sao gọi bạn bậc nhất? Lấy gì để nuôi sống? Chúng sanh nương chỗ nào? Bây giơ, Thê Tôn noi kệ đáp: Ruộng, nhà chúng sanh có? Vợ hiền, bạn bậc nhất, Ăn uống để nuôi sống, Chúng sanh nương nơi nghiệp. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Sớm đắc Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật nói kệ xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1006 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiên tử dung sắc tuyệt vời, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà.

KINH TẠPA-HÀM 797

Lúc ấy thiên tử nói kệ bạch Phật: r

Yêu quý nhát con cái, Của cải, trâu quý nhất, Mặt trời sáng hơn cả? Tát-la chẳng hơn biển. The Ton noi kẹ đáp: Yêu mình là hơn hết, Tiền của, thóc hơn hết, Sáng nhất là trí tuệ, Tát-la đâu bằng thấy (kiến). Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1007 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiên tử dung sắc tuyệt vời, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà. Lúc ấy thiên tử nói kệ hỏi Phật: Hai chân, Sát-lợi hơn, Bốn chân, trâu rừng hơn, Trẻ đẹp là vợ hiền, Quý tí là hơn hết. The Tôn noi kê đáp: Hai chân, Chánh Giác hơn, Bốn chân, ngựa thuần hơn, Thuận chồng là vợ hiền, Lậu tận là con quý. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, ròi biến mất.

KINH SỐ 1008 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiên tử dung sắc tuyệt vời, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà. Lúc ấy thiên tử nói kệ hỏi Phật: Chúng sanh từ đất ra, Cái gì là tối thắng? Từ không rơi xuống đất, Cái gì là hơn hết?

798 KINH TẠP A-HÀM

Thông thường nơi thờ phụng, Cái gì là bậc nhất? Trong tất cả ngôn ngữ, Lời nói nào hay nhất? Lúc ấy có một thiên tử vốn là con nhà nông, ngày nay được sanh lên cõi trời, theo tập khí đời trước liền nói kệ đáp lại thiên tử kia: Ngũ cốc từ đất sanh, Đây chính là tối thắng. Hạt giống từ trong không, Rơi xuống đất là quý. Con trâu giúp đỡ người, Là chỗ cậy nhờ tốt. Lời nói yêu thương con, Đây là lời hay nhất. Thiên tử này chợt hỏi, thiên tử kia trả lời: -Tôi không hỏi đến anh, cớ sao lại nhiều lời thô tháo nói càn. Tôi tự nói kệ hỏi The Ton: Chúng sanh từ đất ra, Cái gì là tối thắng? Từ không rơi xuống đất, Cái gì là hơn cả? Thông thường nơi thờ phụng, Cái gì là tối thắng?, Trong tất cả ngôn ngữ, Lời nói nào hay nhất? Bây giơ, The Ton noi kẹ đáp lại: Từ dưới đất vọt lên, Tam minh là tối thượng. Từ hư không rơi xuống, Tam minh cũng bậc nhất. Hiền thánh đệ tử Tăng, Là thay nương cao quý. Lời dạy của Như Lai, Là lời hay hơn hết. Thiên tử lại nói kệ: Thế gian mấy pháp khởi? Mấy pháp khá thuận theo? Bao nhiêu pháp thủ ái? Bao nhiêu pháp tổn giảm? Thê Tôn lại noi kệ đáp: Có sáu pháp cùng khởi, Có sáu pháp khá thuận, Có sáu pháp thủ ái, Có sáu pháp tổn giảm. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn,

Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1009 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có một thiên tử dung sắc tuyệt vời, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà.

KINH TẠPA-HÀM 799

Lúc ấy thiên tử nói kệ hỏi Phật:
Ai đem thế gian đi? Ai lôi kéo thế gian?
Những gì là một pháp, Chế ngự nơi thế gian?
Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp:
Tâm đem thế gian đi, Tâm lôi dắt thế gian,
Tâm kia là một pháp, Hay chế ngự thế gian.
Thiên tử lại nói kệ:
Lâu thấy Bà-la-môn? Chóng đắc Bát-niết-bàn?
Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái.
Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.
KINH SỐ 1010 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà. Lúc ấy thiên tử nói kệ hỏi Phật: Cái gì buộc thế gian? Điều phục gì được thoát? Đoạn trừ những pháp nào, Gọi là đắc Niết-bàn? LÚC áy The Ton noi kẹ đáp: Dục trói buộc thế gian, Điều phục dục, giải thoát, Người đoạn trừ ái dục, Nói là đắc Niết-bàn. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn, Vượt qua mọi sợ hãi, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1011 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc? rừng Kỳ-đà. Lúc ấy thiên tử nói kệ hỏi Phật: Gì che lấp thế gian? Gì vây phủ thế gian? Gì trói buộc chúng sanh? Gì kiến lập thế gian?

800 KINH TẠP A-HÀM

rpi Á rp• [A K
The Ton noi kẹ đáp:
Suy già che thế gian, Chết vây phủ thế gian,
Ai trói buộc chúng sanh, Pháp kiến lập thế gian.
Thiên tử lại nói kệ:
Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn,
Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái.

Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu le Phật, roi biến mát.

KINH SỐ 1012 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rưng Kỳ-đà. " Bấy giờ, thiên tử nói kệ hỏi Phật: Gì che kín thế gian? Gì trói buộc thế gian? Gì nhớ tưởng chúng sanh? Gì dựng cờ chúng sanh? The Ton nói kệ đáp: Vô minh che the gian, Ái ràng buộc chúng sanh, Ẩn phú nhớ chúng sanh, Ngã mạn, cờ chúng sanh. Thiên tử lại nói kệ hỏi Phật: Ai không có phú cái? Ai không có ái kiết? Ai ra khỏi ẩn phú? Ai chẳng dựng cờ mạn? The Ton noi kẹ đáp: Như Lai, Đẳng Chánh Giác, Chánh trí, tâm giải thoát, Chẳng bị vô minh che, Cũng không ái ràng buộc, Siêu xuất khỏi ẩn phú, Bẻ gãy cờ ngã mạn. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1013 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rưng Kỳ-đà.

KINH TẠPA-HÀM 801

Bây giờ, thiên tử nói kệ hỏi Phật: Những gì là thượng sĩ Có được tài vật riêng? Làm sao khéo tu tập Đe đạt đến an vui? Làm sao trong các vị, Đạt được vị tối thượng? Làm sao trong chúng sanh, Được thọ mạng bậc nhất? The Ton noi kẹ đáp: Tâm thanh tịnh, tin ưa, Là của báu Thượng sĩ. Tu hành trong Chánh pháp, Hay được 9ua an vui. Lời vi diệu chân dế, Đây là vị toi thượng. Hiền thánh trí tuệ mạng, Là thọ mạng bậc nhất. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn5 Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1014 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rưng Kỳ-đà. Bấy giờ, thiên tử nói kệ hỏi Phật: Thế nào là Tỳ-kheo, Thứ hai đồng với mình? Thế nào là Tỳ-kheo, Bậc giáo thọ tùy thuận? Tỳ-kheo ở nơi nào, Tâm nhẹ nhàng tự vui An vui chỗ kia rồi, Có thể dứt kiết phược? The Ton noi kê đáp: Tín, thứ hai đồng mình, Trí tuệ bậc giáo thọ, Niết-bàn nơi hỷ lạc, Tỳ-kheo đoạn kiết phược. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1015 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

802 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rưng

Kỳ-đà. Bây giờ, thiên tử nói kệ hỏi Phật: Thiên gì mãi đen gia? Thiện gì để kiến lập? Gì là của báu người? Cái gì giặc chẳng đoạt? Thê Tôn nói kệ đáp: Chánh giới thiện đến già, Tịnh tín thiện kiến lập, Trí tuệ của báu người. Công đức giặc chẳng đoạt. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ5 cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1016 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà. Bấy giờ, thiên tử nói kệ hỏi Phật: Pháp gì sanh chúng sanh? Cái gì rong ruổi trước? Cái gì khởi sanh tử? Cái gì chẳng giải thoát? Bay giơ The Ton noi kẹ đáp: Ái dục sanh chúng sanh, Ý chạy rong ruổi trước, Chúng sanh khởi sanh tử, Pháp khổ không giải thoát. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Ba-la-mon, Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỔ 1017 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà.

KINH TẠPA-HÀM 803

Bấy giờ, thiên tử nói kệ hỏi Phật: Pháp gì sanh chúng sanh? Cái gì rong ruổi trước? Cái gì khởi sanh tử? Lấy pháp gì nương cậy? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Ai dục sanh chúng sanh, Ý chạy rong ruổi trước, Chúng sanh khởi sanh tử, Nghiệp là chỗ nương cậy. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn? Chóng đắc Bát-niết-bàn5 Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1018

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn

Cấp Cô Độc, rừng Kỳ"đà.

Bấy giờ, thiên tử nói kệ hỏi Phật:

Pháp gì sanh chúng sanh? Cái gì rong ruổi trước?

Cái gì khởi sanh tử ? Pháp gì thật đáng sợ?

The Ton noi kê đáp:

Ái dục sanh chúng sanh, Ý chạy rong ruổi trước,

. N

Chúng sanh khởi sanh tử, Nghiệp là rát đáng sợ.

Thiên tử lại nói kệ:
Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn?
Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái.
Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.
KINH SỐ 1019 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà. Bấy giờ, thiên tử nói kệ hỏi Phật: Gì gọi là phi đạo? Gì ngày đêm dời đổi? Cái gì nhơ Phạm hạnh? Cái gì lụy thế gian?

The Ton noi kẹ đáp: Tham dục là phi đạo, Thọ mạng ngày đêm chuyển, Người nữ nhơ Phạm hạnh, Người nữ lụy thế gian. Hăng hái tu Phạm hạnh, Tẩy sạch lầm lỗi nhỏ. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Ba-la-mon, Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1020
Tôi nghe như vay:
Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.
Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn
Cấp Cô Độc, rưng Kỳ-đà.
Bấy giờ, thiên tử nói kệ hỏi Phật:
Pháp gì sáng thế gian? Pháp gì là hơn hết?
Những gì là một pháp? Chế ngự khắp chúng sanh?

The Ton noi kẹ đáp:
Danh làm sáng thế gian, Trên đời danh hơn hết,
Chỉ có một danh pháp, Hay chế ngự thế gian.
Thiên tử lại nói kệ:
Lâu thấy Bà-la-môn Chóng đắc Bát-niết-bàn
Mọi sợ hãi đều qua Trọn vượt thoát ân ái.
Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.
KINH SỐ 1021
Tôi nghe như vầy:
Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.
Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật; cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn
Cấp Cô Độc, rừng Kỳ-đà.
Bấy giờ, thiên tử nói kệ hỏi Phật:

_ r
Pháp gì là nhân kệ? Lây gì trang nghiêm kệ? Kệ ấy nương nơi đâu? Gì là thể của kệ? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Dục là nhân của kệ, Văn tự trang nghiêm kệ, Kệ ấy nương vào danh, Tạo tác thể của kệ.

KINH TẠPA-HÀM 805

Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1022 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên5 từ thân tỏa ra ánh sáng chiếu khắp vườn Cấp Cô Độc, rưng Kỳ-đà. Bấy giờ, thiên tử nói kệ hỏi Phật: Làm sao biết xe cộ? Làm sao biết có lửa? Làm sao biết cõi nước? Làm sao biết người vợ? The Ton noi kê đáp: Thấy cờ lọng biết xe, Thấy khói ắt biết lửa, Thấy vua biết cõi nước, Thấy chồng biết được vợ. Thiên tử lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1023 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Tôn giả Phả-cầu-na cư ngụ ở giảng đường Lộc Tử Mau trong vườn phía Đông đang bị bệnh trầm trọng. Tôn giả A-nan đi đến chỗ Phật đảnh lễ rồi lui ngồi một ben, bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tôn giả Phả-cầu-na ở giảng đường Lộc Tử Mau trong vườn phía Đông đang bị bệnh trầm trọng. Tỳ-kheo bệnh nặng đến sắp chết. Lành thay, Thế Tôn! Xin Ngài vì thương xót Tôn giả Phả-cầu-na đi đến thăm Ton giả áy. Thế Tôn im lặng nhận lời. Buổi chiều sau khi tọa thiền, Thế Ton đi đến vườn phía Đông giảng đường Lộc Tử Mầu, vào phòng Tôn giả Phả-cầu-na trải tòa ngồi xuống, rồi vì Tôn giả Phả-cầu-na thuyết pháp dạy dỗ5 soi sáng, làm cho an vui, sau đó Ngài từ chỗ ngồi đứng lên đi về. Thế Tôn đi rồi một lát sau Phả-cầu-na mạng chung. Lúc mạng chung các căn của Tôn giả vui vẻ, dung mạo thanh tịnh, sắc da tươi sáng. Tôn giả A-nan

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.